

Bản án số: 172/2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Lê Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1995 tại Kiên Giang; thường trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới T1: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 13/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 07/8/2019.

- Ngày 30/12/2015, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

- + Ông Phạm Ngọc T; xin vắng mặt;
- + Ông Nguyễn Trọng T1; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy C sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine), nguồn gốc do C mua từ đối tượng tên T2 không rõ lai lịch.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/4/2020, do cần ma túy để sử dụng nên C dùng điện thoại di động gọi vào số điện thoại của T2 hỏi mua 300.000 đồng ma túy. T2 hẹn C ở đường K thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. Sau khi gọi điện cho T2, C đi bộ từ phòng trọ đến địa điểm đã hẹn và tiếp tục gọi điện cho T2 và đứng chờ khoảng 05 phút thì T2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy đến đưa cho C 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, C đưa 300.000 đồng cho T2. C lấy 02 gói nylon bỏ vào bóp da và cất vào túi quần. Trên đường đi về phòng trọ, C bị lực lượng Công an phường K phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở để làm việc. Qua làm việc, C khai nhận đang cất giấu 01 ống thủy tinh hình tròn dùng để sử dụng ma túy trong người và lấy 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ra giao nộp. Công an phường K tiến hành niêm phong đối với số ma túy thu giữ từ C và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật có liên quan gồm: 02 gói nylon hàn kín miệng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình; 01 ống thủy tinh, hình tròn; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng; 01 bóp da, màu đen.

Bản kết luận giám định số 243/MT-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 02 Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0430 gam (M1) và 0,1965 gam (M2), loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 174/CT-VKSTU ngày 03/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biên pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,2395 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình, 01 ống thủy tinh hình tròn, 01 bóp da màu đen và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người làm chứng. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 23/4/2020, tại khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,2395 gam ma túy, loại Methamphetamine chứa trong 02 gói nylon hàn kín miệng với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo và cách ly khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,01865 gam còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh hình tròn là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 bốp da màu đen và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nên bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 0,01865 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong có ký hiệu 243/PC09; 01 ống thủy tinh hình tròn; 01 bốp da màu đen và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí